TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **51**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 833/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm 1994.

Địa chỉ thường trú: Tổ B, thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ cũ: Tổ B, thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Bình Thuận).

Địa chỉ liên hệ: C, khu phố C, phường B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: C, khu phố B, phường V, thành phố H, tỉnh Đồng Nai).

- *Bị đơn:* Ông **Lý Tài L1**, sinh năm 1996.

Địa chỉ thường trú: C, tổ S, khu phố C, phường B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: C, tổ S, khu phố B, phường V, thành phố H, tỉnh Đồng Nai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L trình bày:

Sau thời gian quen biết và tìm hiểu, bà và ông Lý Tài L1 quyết định đi đến hôn nhân. Ngày 27/11/2020, bà và ông L1 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Ủy

ban nhân dân phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 81/2020. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự cưỡng ép.

Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận. Nhưng về sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp; ông L1 không cùng bà xây dựng gia đình hạnh phúc và chăm sóc con chung, không đi làm, bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông L1 không thay đổi. Bà đã cố gắng tìm cách giải quyết mâu thuẫn vợ chồng để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Bà và ông L1 sống ly thân từ tháng 01/2025 đến nay, cả hai không có sự quan tâm, chăm sóc và yêu thương nhau.

Nay bà xác định không còn tình cảm với ông L1, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Lý Tài L1.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 (một) con chung tên Lý Thiên T, sinh ngày 09/11/2021. Khi ly hôn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu T cho bà người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục vì bà là người trực tiếp chăm sóc cháu T từ khi sinh ra đến nay và hiện nay cháu T đang sống cùng với bà. Bà không yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Vì sức khỏe không tốt và ở xa nên bà xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lý Tài L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không chấp hành theo đúng quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với ông Lý Tài L1.

+ Về con chung: Giao con chung tên Lý Thiên T, sinh ngày 09/11/2021 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời ông L1 không cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: bà L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Bích L khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Lý Tài L1 đăng ký thường trú và sinh sống tại địa chỉ: C, khu phố C, phường B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: C, khu phố B, phường V, thành phố H, tỉnh Đồng Nai), nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng bị đơn ông Lý Tài L1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Lý Tài L1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Ủy ban nhân dân phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 81/2020 ngày 27/11/2020, nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông L1 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, bà L kiên quyết yêu cầu được ly hôn với ông L1 với lý do hiện nay không còn tình cảm với ông L1; trong thời gian chung sống, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau; cuộc sống hôn nhân thường xảy ra mâu thuẫn, không hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng bà đã ly thân từ tháng 01/2025 đến nay. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông L1 để làm việc, hòa giải nhưng ông L1 vắng mặt không có lý do, thể hiện việc ông L1 đã bỏ mặc, không mong muốn hòa giải để hàn gắn, níu kéo tình cảm và mối quan hệ hôn nhân với bà L. Từ những căn cứ trên, xét hôn nhân giữa bà L và ông L1 lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu ly hôn với ông L1 là có cơ sở. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích L, cho bà L được ly hôn với ông Lý Tài L1.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Lý Thiên T, sinh ngày 09/11/2021. Bà L xin được nuôi con chung, không yêu cầu ông L1

cấp dưỡng nuôi con, vì từ khi sinh con đến nay, bà L là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, cha, mẹ đều có quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Hiện nay, cháu T còn nhỏ, mắc bệnh tăng động giảm chú ý - rối loạn phổ tự kỷ ở trẻ em cần sự chăm sóc của người mẹ; kể từ khi bà L, ông L1 ly thân đến nay cháu T sống cùng với mẹ ở nhà ông bà ngoại, được chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển tốt. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông L1 không có ý kiến về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu T cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên là phù hợp theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông L1 do bà L không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Đương sự xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm theo quy định.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 220, 228, 235, 238, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích L về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" với ông Lý Tài L1.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với ông Lý Tài L1.

- *Về con chung:* Giao con chung tên Lý Thiên T, sinh ngày 09/11/2021 cho bà Nguyễn Thị Bích L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm thời ông Lý Tài L1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong

trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không xem xét.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006357 ngày 28/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đồng Nai). Bà Nguyễn Thị Bích L đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 - Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 1 - Đồng Nai;
- UBND phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai GCNKH số 81/2020 ngày 27/11/2020;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Thị Kim Thoa